

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy tắc bảo hiểm máy móc và thiết bị xây dựng

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, được ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc phụ trách Ban Quản lý nghiệp vụ Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm máy móc và thiết bị xây dựng**”.

Điều 2: “**Quy tắc bảo hiểm máy móc và thiết bị xây dựng**” ban hành kèm theo quyết định này thay thế cho “**Quy tắc bảo hiểm máy móc và thiết bị xây dựng**” ban hành kèm theo Quyết định số 98/QĐ-BN6 ngày 29 tháng 08 năm 2011

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.

Điều 4: Ban điều hành, Giám đốc công ty thành viên, Giám đốc Ban Trụ sở chính Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân TMCP Công thương Việt Nam, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VP, Ban QLNV.



Lê Tuấn Dũng



BẢO HIỂM VIETINBANK

QUY TẮC

QUY TẮC BẢO HIỂM MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ
XÂY DỰNG

Mã số:

Ngày ban hành:

Lần ban hành:

Trang:

THÀNH PHẦN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO

NGƯỜI SOẠN THẢO

NGƯỜI KIỂM TRA

Chữ ký:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hồ

Chức vụ, đơn vị: Cán bộ Phòng TS&KT – Ban QLNV

Chữ ký:

Họ và tên: Nguyễn Thu Trang

Chức vụ, đơn vị: Trưởng phòng TSKT Ban QLNV

THÀNH PHẦN THAM GIA XEM XÉT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	CHỮ KÝ
1	Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc	Ban Điều hành	
2	Trần Quỳnh Chi	Giám đốc	Ban Tái Bảo hiểm	
3	Vũ Dương Quý	Giám đốc	Ban Bồi thường	
4	Kiều An	Giám đốc	Ban Khách hàng	
5	Trần Thị Hồng Nhung	Giám đốc	Ban Pháp chế	
6	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám Đốc phụ trách	Ban QLNV	

NGƯỜI PHÊ DUYỆT

Chữ ký

Họ và tên: Lê Tuấn Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

TÓM TẮT BAN HÀNH

LẦN BAN HÀNH	NGÀY BAN HÀNH	TÓM TẮT NỘI DUNG

QUY TẮC

BẢO HIỂM MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ – BN6 ngày tháng năm 201 của Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Trên cơ sở Người được bảo hiểm đã gửi giấy yêu cầu bảo hiểm dưới dạng Bản câu hỏi kèm giấy yêu cầu bảo hiểm cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VBI) cùng với các bản kê khai khác như một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm này;

Quy tắc bảo hiểm này xác nhận với điều kiện là Người được bảo hiểm đã thanh toán hoặc đã đồng ý thanh toán cho VBI số phí bảo hiểm nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm và tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ qui định trong Quy tắc bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm hoặc đính kèm theo Hợp đồng bảo hiểm;

VBI đồng ý với Người được bảo hiểm rằng, nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong phạm vi thời hạn bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm / Hợp đồng bảo hiểm hoặc trong bất kỳ thời gian nào gia hạn thêm sau đó mà Người được bảo hiểm đã nộp thêm phí bảo hiểm và VBI đã chấp thuận việc gia hạn đó, bất kỳ hạng mục tài sản nào (hoặc bất kỳ bộ phận nào của nó) ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm / Hợp đồng bảo hiểm và tại địa điểm hoặc khu vực địa lý nào được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm / Hợp đồng bảo hiểm bị mất mát, phá hủy hoặc thiệt hại vật chất một cách bất ngờ, không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào không bị loại trừ như đề cập ở phần dưới đây gây ra với mức cần thiết phải sửa chữa hoặc thay thế thì VBI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm những tổn thất hoặc hư hại đó bằng tiền bằng cách thay thế hoặc sửa chữa (tùy VBI lựa chọn) nhưng trong bất kỳ thời hạn bảo hiểm nào số tiền bồi thường đối với mỗi hạng mục không vượt quá số tiền bảo hiểm tương ứng của hạng mục đó ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm / Hợp đồng bảo hiểm và tổng cộng lại không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm / Hợp đồng bảo hiểm.

Quy tắc bảo hiểm này áp dụng cho các hạng mục được bảo hiểm dù các hạng mục đó đang hoạt động hay ngừng hoạt động, hay được tháo ra để lau chùi hoặc bảo dưỡng, hay trong khi tiến hành các công việc nói trên, hay trong quá trình tái lắp ráp sau đó, nhưng trong mọi trường hợp chỉ sau khi chạy thử thành công.

CÁC LOẠI TRỪ

VBI sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

1. Mức miễn thường (mức khấu trừ) quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự cố; nếu đồng thời nhiều hạng mục cùng bị mất mát, phá hủy hay thiệt hại trong một sự cố thì Người được bảo hiểm sẽ chỉ phải chịu mức miễn thường cao nhất áp dụng cho các hạng mục đó;
2. mất mát, phá hủy hay thiệt hại do hỏng hóc về cơ hoặc điện, trục trặc, đổ vỡ hay hỏng hóc, đóng băng của chất làm nguội hay các chất lỏng khác, chất bôi trơn bị khiếm khuyết hay thiếu dầu hay thiếu chất làm nguội, nhưng nếu là hậu quả của những hỏng hóc như thế một tai nạn phát sinh gây ra tổn thất bên ngoài thì những tổn thất hậu quả như thế sẽ được bồi thường;

3. mất mát, phá hủy hay thiệt hại đối với các phụ tùng dễ thay thế hoặc vật gá lắp như đầu mỏ hàn, mũi khoan, dao hoặc các dụng cụ cắt gọt khác, lưỡi cưa, bàn ren, khuôn đúc, khuôn mẫu, các mặt đế nghiền và ép, lưới chắn và lưới sàng, dây thùng, dây curoa, xích, băng nâng và băng chuyền, pin, săm lốp, dây và cáp nối, ống linh động, vật liệu khớp nối và bao bì được thay thế thường xuyên.
4. mất mát, phá hủy hay thiệt hại do nổ của nồi hơi hay thiết bị áp lực do hơi hay áp lực chất lỏng bên trong hay của động cơ đốt trong.
5. mất mát, phá hủy hay thiệt hại đối với các loại xe được thiết kế và cấp giấy phép để lưu hành trên công lộ, trừ khi những phương tiện này chỉ hoàn toàn hoạt động trên công trường xây dựng.
6. mất mát, phá hủy hay thiệt hại đối với tàu thủy hoặc các phương tiện đường thủy khác.
7. mất mát, phá hủy hay thiệt hại do chìm một phần hay toàn bộ trong nước thủy triều.
8. mất mát, phá hủy hay thiệt hại trong quá trình vận chuyển trừ khi có thỏa thuận riêng bằng sửa đổi bổ sung.
9. mất mát, phá hủy hay thiệt hại là hậu quả trực tiếp của tác động mang tích chất liên tục trong quá trình vận hành (như: hao mòn, ăn mòn, rỉ sét, phân hủy dần dần do thiếu sử dụng hay điều kiện không khí bình thường).
10. mất mát, phá hủy hay thiệt hại xảy ra khi các hạng mục máy móc được bảo hiểm đang chạy thử hoặc được sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào hoặc với bất kỳ mục đích gì không phải là những chức năng mà máy móc đã được thiết kế.
11. mất mát, phá hủy hay thiệt hại đối với những máy móc và thiết bị hoạt động dưới lòng đất và/hoặc hoạt động ngầm trừ khi có thỏa thuận khác bằng sửa đổi bổ sung.
12. mất mát, phá hủy hay thiệt hại, chi phí hay phí tổn trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi là kết quả của hay có liên quan đến các hoạt động sau đây bất kể các nguyên nhân hoặc sự kiện nào khác tác động đồng thời hoặc theo bất kỳ trình tự nào khác đối với mất mát, phá hủy hay thiệt hại, chi phí hay phí tổn: chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch nước ngoài, hành động gây hấn hay hoặc các hoạt động có tính chất chiến tranh (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến; nổi dậy, bạo động dân sự dẫn đến hoặc có tính chất là một cuộc nổi dậy quần chúng, binh biến, khởi nghĩa, nổi loạn, cách mạng, hành động quân sự hoặc tiếm quyền; hành động của nhóm người hay những người thù địch, hay những người đại diện cho hay có liên quan đến các tổ chức chính trị, hành động khủng bố, tịch biên, tịch thu, trưng dụng cho mục đích quân sự, tịch thu hay phá hủy theo lệnh của chính phủ hợp pháp hay thực tế hay theo lệnh của bất kỳ nhà đương cục nào;
 Cho mục đích của Qui tắc bảo hiểm này, “hành động khủng bố” là hành động bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực, của một cá nhân hay một nhóm người, hành động đơn lẻ hay đại diện cho hoặc có liên quan đến bất kỳ (các) tổ chức hay (các) chính phủ, vận động cho một bè phái chính trị, một tôn giáo, một ý thức hệ hay cho những mục đích tương tự bao gồm cả những mưu toan nhằm tác động đến chính phủ và/hoặc gieo rắc nỗi sợ hãi trong dân chúng hoặc một bộ phận dân chúng;

Điểm loại trừ này cũng áp dụng cho mất mát, phá hủy hay thiệt hại, chi phí hay phí tổn với bất kỳ bản chất nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả của hay có liên quan đến bất kỳ hành động nào đã thực hiện nhằm kiểm soát, ngăn ngừa, trấn áp hoặc bằng những cách khác có liên quan đến việc nêu trên.

Trong bất kỳ hành động hay quá trình kiện tụng nào mà VBI do những quy định nêu trên cho rằng sự mất mát phá hủy hay thiệt hại, chi phí hay phí tổn nào đó là không thuộc trách nhiệm của Hợp đồng bảo hiểm này thì việc chứng minh chúng thuộc phạm vi bảo hiểm phải do Người được bảo hiểm thực hiện.

Trong trường hợp có bất cứ phần nào của điều khoản loại trừ này không có hiệu lực hoặc không thể thi hành, các phần còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực.

13. Mất mát phá hủy hay thiệt hại, chi phí hay phí tổn trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hoặc phát sinh từ hoặc là hậu quả của hoặc được quy cho:
 - (a) Nguyên liệu vũ khí hạt nhân;
 - (b) (i) Phóng xạ ion hóa hay nhiễm xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do việc đốt cháy nhiên liệu hạt nhân. Riêng cho mục đích của điểm loại trừ 13(b) này sự đốt cháy sẽ bao gồm cả quá trình tự phân hủy của phản ứng phân hạch hạt nhân;
 - (ii) Tính phóng xạ, tính nổ hay các thuộc tính nguy hiểm khác của thành phần nổ hạt nhân.
14. Mất mát, phá hủy hay thiệt hại do sai sót hay khuyết tật đã tồn tại khi Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực mà Người được bảo hiểm hay đại diện của họ đã biết, dù VBI có biết hay không biết tới các sai sót hay khuyết tật đó.
15. Mất mát, phá hủy hay thiệt hại do hành động có chủ ý hay sơ suất nghiêm trọng của Người được bảo hiểm hay đại diện của họ;
16. Mất mát, phá hủy hay thiệt hại mà người cung cấp thiết bị, chủ thầu hay người sửa chữa phải chịu trách nhiệm theo luật định hay theo hợp đồng;
17. Thiệt hại hậu quả hay trách nhiệm hậu quả bất kỳ hình thức nào.
18. Mất mát hay thiệt hại chỉ phát hiện được vào thời điểm kiểm kê hoặc trong quá trình bảo dưỡng định kỳ.
19. Dữ Liệu Điện Tử
 - (a) Cho dù có bất kỳ điều gì trái ngược được nêu ra tại Hợp đồng Bảo hiểm này hay tại các sửa đổi bổ sung kèm theo, các bên thỏa thuận rằng:
 - (i) Qui tắc bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho mất mát, phá hủy, thiệt hại, biến dạng, tẩy xóa, xáo trộn hoặc thay đổi của các Dữ liệu điện tử vì bất kỳ nguyên nhân nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở **vi rút máy tính**) hoặc việc mất khả năng sử dụng, giảm chức năng hoạt động, chi phí, phí tổn dù với bất kỳ bản chất nào phát sinh từ những sự kiện nêu trên bất kể các nguyên nhân hay sự cố nào khác tác động đồng thời hay theo bất kỳ trình tự nào khác đối với mất mát.

Dữ Liệu Điện Tử có nghĩa là các dữ kiện, khái niệm và thông tin được chuyển thành dạng có thể sử dụng được cho sự truyền thông, sự biên dịch hoặc việc xử lý bằng thiết bị xử lý dữ liệu điện tử và cơ điện tử hoặc thiết bị điều khiển bằng điện tử và bao gồm cả các chương trình, phần mềm hoặc các lệnh được mã hóa dùng cho việc xử lý và vận dụng dữ liệu hoặc hướng dẫn và vận hành các thiết bị nói trên.

Vi Rút Máy Tính có nghĩa là tập hợp các lệnh hoặc mã sai lệch, gây hại hay trái phép kể cả tập hợp các lệnh hoặc mã bị gây nhiễm với chủ ý phá hoại, dưới dạng được lập trình hay bất kỳ hình thức nào khác, các tập hợp này tự phát tán thông qua hệ thống máy tính hay mạng dưới bất kỳ hình thức nào. Vi Rút Máy Tính bao gồm nhưng không giới hạn ở “Trojan Horses”, “Worms”, “time or logic bombs”.

(ii) Tuy nhiên, trong trường hợp các Rủi Ro Xác Định như liệt kê dưới đây bị gây ra bởi các sự cố được mô tả tại mục (i), Hợp đồng Bảo hiểm này, căn cứ vào các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ của Hợp Đồng Bảo Hiểm, sẽ bảo hiểm cho các tổn thất vật chất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm đối với các tài sản được bảo hiểm trực tiếp gây ra bởi những Rủi Ro Xác Định.

Rủi Ro Xác Định là: Cháy, Nổ.

(b) Giá trị các phương tiện lưu trữ thông tin điện tử

Cho dù có bất kỳ điều gì trái ngược được nêu ra tại Hợp đồng Bảo hiểm này và các sửa đổi bổ sung kèm theo, các bên thỏa thuận rằng:

Nếu các phương tiện lưu trữ thông tin điện tử được bảo hiểm dưới Qui tắc bảo hiểm này bị thiệt hại về mặt vật chất được bảo hiểm theo Qui tắc bảo hiểm này, thì cơ sở để xác định giá trị sẽ là chi phí phương tiện lưu trữ trống cộng với chi phí sao chép Dữ Liệu Điện Tử từ bản dự phòng hoặc từ bản gốc thể hệ trước đó. Những chi phí này sẽ không bao gồm chi phí nghiên cứu và chi phí kỹ thuật cũng như không bao gồm các chi phí khác nhằm tái tạo lại, thu thập lại hay gắn kết lại những Dữ Liệu Điện Tử này. Nếu phương tiện lưu trữ thông tin không được sửa chữa, thay thế hay cài đặt lại, thì cơ sở để định giá trị sẽ là chi phí cho phương tiện lưu trữ còn trống. Tuy nhiên, Qui tắc bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho bất cứ số tiền nào có liên quan đến giá trị của những Dữ Liệu Điện Tử như thế đối với Người được bảo hiểm hay bất kỳ người nào khác ngay cả khi những Dữ Liệu Điện Tử này không thể tái tạo lại, thu thập lại hay gắn kết lại.

CÁC ĐIỀU KIỆN

1. Việc Người được bảo hiểm tuân thủ và chấp hành đúng các điều khoản của Qui tắc bảo hiểm này về những việc mà Người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải thực hiện hay phải tuân theo và sự trung thực của những kê khai và việc trả lời các câu hỏi trong bản câu hỏi và giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm của VBI.
2. Qui tắc bảo hiểm này bao gồm cả Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm, Bản kê Chi tiết và các Sửa đổi Bổ sung, những bộ phận này sẽ được xem là một Hợp

Đồng. Bất cứ từ và cụm từ nào đã được gán cho một ý nghĩa cụ thể nào đó tại bất kỳ bộ phận nào trong Qui tắc bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm, Bản kê Chi tiết và các Sửa đổi Bổ sung, thì vẫn tiếp tục mang ý nghĩa cụ thể như thế khi chúng xuất hiện ở bất cứ vị trí nào.

3. Người được bảo hiểm, bằng chi phí của mình, phải thực hiện mọi biện pháp hợp lý để phòng ngừa mất mát phá hủy hay thiệt hại, và tuân theo yêu cầu của luật pháp, tuân thủ mọi kiến nghị của Nhà sản xuất và mọi kiến nghị hợp lý của VBI.
4. (a) Đại diện của VBI có quyền vào bất kỳ thời gian hợp lý nào thanh tra và kiểm tra rủi ro và Người được bảo hiểm phải cung cấp cho đại diện của VBI mọi chi tiết, thông tin cần thiết để đánh giá rủi ro;
(b) Người được bảo hiểm phải lập tức thông báo cho VBI bằng điện thoại và xác nhận bằng văn bản bất cứ thay đổi quan trọng nào đối với rủi ro và bằng chi phí của mình, phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa bổ sung mà hoàn cảnh yêu cầu để đảm bảo việc hoạt động an toàn của các hạng mục được bảo hiểm, và nếu cần thì phạm vi bảo hiểm và/hoặc phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng. Người được bảo hiểm không được tự ý tiến hành hay chấp thuận bất cứ sự thay đổi quan trọng nào làm tăng mức độ rủi ro, trừ khi việc tiếp tục bảo hiểm được VBI chấp thuận bằng văn bản.
5. Trong trường hợp xảy ra sự cố có thể dẫn đến việc bồi thường theo Qui tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải:
 - (a) ngay lập tức thông báo cho VBI bằng điện thoại và xác nhận bằng văn bản nêu rõ tính chất và mức độ mất mát phá hủy hay thiệt hại;
 - (b) thực hiện mọi biện pháp trong thẩm quyền của mình để giảm thiểu mất mát phá hủy hay thiệt hại;
 - (c) bảo quản các bộ phận bị ảnh hưởng và để chúng sẵn sàng cho đại diện hay giám định viên của VBI giám định các bộ phận đó;
 - (d) cung cấp mọi thông tin và bằng chứng bằng văn bản theo yêu cầu của VBI.

VBI, sẽ không vì bất kỳ lý do nào, phải chịu trách nhiệm đối với mất mát phá hủy hay thiệt hại, nếu trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố VBI không nhận được thông báo tổn thất.

Sau khi thông báo cho VBI theo điều kiện này, Người được bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hay thay thế các hư hỏng nhỏ. Còn trong mọi trường hợp khác, đại diện của VBI sẽ có mặt để giám định mất mát hay thiệt hại trước khi việc sửa chữa hay thay thế được thực hiện. Nếu đại diện của VBI không tiến hành giám định trong một thời gian được xem là hợp lý xét theo tình hình thực tế thì Người được bảo hiểm có quyền xúc tiến việc sửa chữa hay thay thế.

Điều kiện này không cản trở Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp tuyệt đối cần thiết cho việc bảo dưỡng hoạt động tại công trường xây dựng có liên quan.

Trách nhiệm của VBI theo Hợp đồng bảo hiểm đối với bất kỳ hạng mục nào sẽ chấm dứt nếu hạng mục đó sau khi khiếu nại tổn thất vẫn tiếp tục hoạt động mà theo VBI đã không được sửa chữa nhanh chóng thỏa đáng.

6. Người được bảo hiểm bằng chi phí của VBI phải thực hiện, kết hợp thực hiện và cho phép thực hiện mọi hành động và mọi công việc xét thấy cần thiết hay theo yêu cầu của VBI nhằm bảo vệ các quyền hay quyền đòi bồi thường, hay để có được sự bồi hoàn hay bồi thường từ các bên khác (không phải những Người được bảo hiểm theo Qui tắc bảo hiểm này), những khoản mà VBI phải được hay sẽ được hưởng hay sẽ được thế quyền sau khi đã thanh toán hay bồi thường hay đã thay thế sửa chữa mất mát phá hủy hay thiệt hại theo Qui tắc bảo hiểm này cho dù hành động hay những công việc nói trên cần phải thực hiện hoặc được yêu cầu thực hiện trước hay sau khi VBI bồi thường cho Người được bảo hiểm.
7. Nếu có tranh chấp phát sinh về số tiền chi trả theo Qui tắc bảo hiểm này (về phương diện khác trách nhiệm bồi thường đã được thừa nhận) thì sự tranh chấp đó sẽ được chuyển đến cho một trọng tài được chỉ định bởi các bên theo quy định của luật pháp. Nếu có tranh chấp theo điều kiện này được chuyển đến trọng tài thì phán quyết của trọng tài sẽ là điều kiện tiên quyết đối với quyền kiện tụng VBI.
8. (a) Tất cả quyền lợi theo Qui tắc bảo hiểm này sẽ bị mất hiệu lực nếu yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm trên bất cứ phương diện nào là man trá hoặc Người được bảo hiểm hay đại diện của họ sử dụng các phương tiện hay các công cụ man trá nhằm trục lợi đối với Qui tắc bảo hiểm này hay mất mát phá hủy hoặc thiệt hại bị gây ra do các hành động có chủ ý hay có sự đồng lõa của Người được bảo hiểm.
- (b) Quyền lợi theo Qui tắc bảo hiểm này cũng sẽ mất hiệu lực đối với các yêu cầu bồi thường:
- (i) đã được đưa ra và đã bị từ chối mà không có mà không có bất kỳ khiếu nại nào trong vòng ba tháng kể từ khi bị từ chối.
- hoặc
- (ii) đã được giải quyết bằng Trọng tài theo Điều kiện số 7 của Qui tắc bảo hiểm này mà không được khởi kiện từ Người được bảo hiểm trong vòng ba tháng kể từ khi trọng tài đưa ra phán quyết.
9. VBI có thể hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm này bằng thư đảm bảo thông báo cho Người được bảo hiểm trước 10 ngày tới địa chỉ đăng ký cuối cùng của Người được bảo hiểm, trong trường hợp đó VBI sẽ hoàn trả cho Người được bảo hiểm khoản phí bảo hiểm đã thanh toán sau khi trừ đi khoản phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ thời gian tương ứng với thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm đã có hiệu lực.

Hợp đồng Bảo hiểm này cũng có thể được hủy bỏ tại bất kỳ thời điểm nào nếu Người được bảo hiểm có yêu cầu bằng văn bản thông báo cho VBI, trong trường hợp đó VBI sẽ giữ lại khoản phí mà VBI được hưởng cho thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực tính theo Biểu Phí Ngắn Hạn.

Biểu Phí Ngắn Hạn

Thời hạn

Đến 1 tháng
 Từ trên 1 tháng đến 3 tháng
 Từ trên 3 tháng đến 6 tháng
 Từ trên 6 tháng đến 9 tháng
 Trên 9 tháng

Phí Bảo Hiểm

15% trên phí bảo hiểm năm
 30% trên phí bảo hiểm năm
 60% trên phí bảo hiểm năm
 90% trên phí bảo hiểm năm
 100% trên phí bảo hiểm năm

Trong cả hai trường hợp, VBI sẽ trừ đi các chi phí giám định hợp lý mà VBI đã phát sinh.

10. Nếu vào thời điểm phát sinh khiếu nại theo Qui tắc bảo hiểm này mà có bất kỳ một hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm cho mất mát phá hủy hay thiệt hại thì VBI sẽ không bồi thường nhiều hơn phần tính theo tỷ lệ của mình đối với khiếu nại về mất mát phá hủy hay thiệt hại đó.
11. Qui tắc bảo hiểm này tuân theo Luật pháp và Tập quán Việt Nam.

Y
H
TM
ON
M
P

CÁC QUY ĐỊNH

Điều khoản 1 - Số tiền Bảo hiểm

Yêu cầu của bảo hiểm này là số tiền bảo hiểm phải bằng giá trị thay thế của một hạng mục mới tương tự cùng loại và cùng công suất, trong đó giá trị thay thế mới sẽ bao gồm cả chi phí vận chuyển thông thường, các khoản lệ phí và thuế hải quan (nếu có), và chi phí lắp đặt. **Giá trị thay thế mới này được gọi là giá trị yêu cầu bảo hiểm.** Trong trường hợp xảy ra tổn thất, nếu số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị yêu cầu bảo hiểm thì VBI chỉ thanh toán cho Người được bảo hiểm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị yêu cầu bảo hiểm. Trường hợp có từ hai hạng mục tài sản trở lên thì điều kiện này được áp dụng riêng đối với từng hạng mục một.

Điều khoản 2 - Cơ sở Giải quyết Bồi thường

- (a) Trường hợp tổn thất xảy ra đối với hạng mục được bảo hiểm có thể sửa chữa được - VBI sẽ thanh toán chi phí đã phát sinh một cách cần thiết để khôi phục lại hạng mục bị hư hỏng về trạng thái như tình trạng hoạt động của chúng trước khi xảy ra sự cố cùng với các khoản chi phí tháo dỡ và lắp ráp lại với mục đích tiến hành sửa chữa cũng như các chi phí vận chuyển thông thường tới và quay về từ xưởng sửa chữa, các khoản lệ phí và thuế hải quan, nếu có, với điều kiện là các khoản chi phí đó đã được bao gồm trong số tiền bảo hiểm. Nếu việc sửa chữa được tiến hành tại xưởng của Người được bảo hiểm thì VBI sẽ bồi thường các chi phí về nguyên vật liệu, tiền lương phải chi cho công việc sửa chữa đó cộng với một tỷ lệ hợp lý cho chi phí quản lý.

Đối với các bộ phận của hạng mục phải thay thế sẽ không áp dụng khấu hao, nhưng giá trị thu hồi phải được tính đến.

Trường hợp chi phí sửa chữa hạng mục bị tổn thất nói trên bằng hay vượt quá giá trị thực tế của hạng mục được bảo hiểm ngay trước khi xảy ra tổn thất, thì hạng mục này được coi như bị tổn thất toàn bộ và việc giải quyết bồi thường sẽ dựa trên cơ sở được quy định như điểm (b) dưới đây.

- (b) Trường hợp hạng mục được bảo hiểm bị phá hủy, VBI sẽ thanh toán theo giá trị thực tế của hạng mục đó ngay trước khi xảy ra tổn thất, kể cả chi phí vận chuyển thông thường, chi phí lắp đặt và thuế hải quan, nếu có, với điều kiện là các khoản chi phí đó đã được bao gồm trong số tiền bảo hiểm, giá trị thực tế này được tính toán bằng cách lấy giá trị thay thế mới trừ đi sự giảm giá thích hợp của hạng mục đó. VBI cũng sẽ thanh toán khoản chi phí tháo dỡ thông thường cho các hạng mục bị phá hủy nhưng sẽ khấu trừ giá trị thu hồi.

Mọi khoản chi phí cho việc làm thêm giờ, làm đêm, làm trong ngày lễ và các chi phí vận chuyển nhanh chỉ được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trong trường hợp được chấp thuận riêng bằng văn bản.

Chi phí cho việc cải tạo, bổ sung thêm, cải tiến hoặc đại tu hay bảo dưỡng sẽ không được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.

Chi phí cho việc sửa chữa tạm thời sẽ do VBI chịu nếu việc sửa chữa đó là một phần của công việc sửa chữa cuối cùng và không làm tăng thêm tổng chi phí sửa chữa.

VBI sẽ chi bồi thường sau khi đã có đủ các hóa đơn, chứng từ cần thiết để chứng tỏ rằng việc sửa chữa đã được tiến hành hay việc thay thế đã được thực hiện, tùy theo từng trường hợp cụ thể.

**Tổng Công ty Cổ phần
Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Tổng Giám đốc



Lê Tuấn Dũng

